

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày: 17-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Mậu.

Ông Phạm Thanh Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 8 năm 2021; đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hải Y, tên gọi khác: Không, sinh năm 1997, tại Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Sa Trung, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Xóm 7, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Tự do; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Hữu C và bà Đàm Thị H; Chồng là Đoàn Văn T; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh ngày 18-8- 2021; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10-8-2020, bị cáo bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức xử phạt là phạt tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Bị cáo chấp hành xong vào ngày 10-8-2020.

Nhân thân: Ngày 17-3-2015, bị cáo bị công an xã M, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức xử phạt là phạt tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 23-3-2015.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh số 29 ngày 04-7-2021 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh

Nam Định “Có mặt”.

- *Bị hại*: Chị Bùi Thị Kim O, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt).

- *Người làm chứng*:

+ Anh Nguyễn Tiến Đ (Vắng mặt).

+ Cháu Dương Minh V; người đại diện hợp pháp của cháu V là chị Phạm Thị N (Vắng mặt).

+ Cháu Nguyễn Hữu V; người đại diện hợp pháp của cháu V là anh Nguyễn Hữu H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Nguyễn Thị Hải Y đã nảy sinh ý định đi tìm nhà ai có sơ hở để trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền.

Thực hiện ý định trên khoảng trưa ngày 06-04-2021, Y đi bộ đến quán internet tại thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định gặp Nguyễn Hữu V, Y nói “*Chờ chị đi lấy tiền*”, V hiểu ý Y nói là chờ Y đi trộm cắp tài sản nên đã đồng ý (thời điểm này Y đang mang thai được khoảng 4 tháng). Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, V mượn xe mô tô nhãn hiệu wave màu xanh BKS 18B1-510.33 của bạn mình là anh Dương Minh V, nhưng không nói cho V biết là mình mượn xe để chở Y đi trộm cắp tài sản. V chở Y bằng xe mô tô trên, theo đường Quốc lộ 10 hướng từ Y đi V xem nhà ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi tới khu vực chợ chiều thuộc thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định, Y bảo V rẽ vào Quốc lộ 38B đi đến địa phận xã T, huyện V tỉnh Nam Định.

Khoảng 13 giờ 34 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô chở Y đi đến quán bún đậu Hà O tại Xóm P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định đối diện trường Hoàng Văn Thụ do chị Bùi Thị Kim O làm chủ. Tại đây Y thấy cửa quán mở, không có ai ở quán, Y bảo V dừng xe đợi Y ở ngoài, Y đi bộ vào trong quán để trộm cắp tài sản. Y đi vào trong phòng ngủ thấy chị O đang ngủ say trên giường, phía đầu giường có 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS màu trắng đang cắm sạc. Thấy vậy Y đi đến dùng tay phải lấy chiếc điện thoại của chị O rồi nhanh chóng đi ra chỗ V đang đứng đợi.

Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại trên, Y đã vứt sim số 0812550006 gắn trong chiếc điện thoại này đi, V điều khiển xe mô tô chở Y về nhà nghỉ ở phố C, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định gặp bạn trai của Y là Trần Văn P. Khi gặp P, Y đưa điện thoại cho P xem và nói dối rằng chiếc điện thoại này do Y nhặt được, rủ P đi bán điện thoại. V điều khiển xe mô tô chở Y và P đến cửa hàng mua

bán, sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Tiến Đ, trú tại thôn Đ, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam làm chủ để bán. Khi gặp anh Đ, V và Y nói dối anh Đ chiếc điện thoại mà Y vừa trộm cắp được là của người yêu V, do bị mất mật khẩu nên muốn bán. Anh Đ tin là thật nên đã đồng ý mua với giá 2.600.000đ (*Hai triệu sáu trăm nghìn đồng*). Bán được điện thoại xong, Y đưa cho V 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), số tiền còn lại Y tiêu sài cá nhân hết.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS màu trắng, dung lượng 64G.

Ngày 16-04-2021, Hội đồng định giá đã kết luận giá trị chiếc điện thoại di động Iphone XS màu trắng, dung lượng 64G mà Y đã trộm cắp của chị O có trị giá là 8.900.000đ (*Tám triệu chín trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra Y đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 31-05-2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định truy nã số 03 đối với Nguyễn Thị Hải Y.

Ngày 03-07-2021, Phòng PC 02 Công an tỉnh Nam Định đã bắt được Y và bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để điều tra theo quy định pháp luật.

Tại Bản Cáo trạng số 39/CT-VKSVB ngày 04-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hải Y về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị Hải Y đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị hại đề nghị bị cáo phải bồi thường chiếc điện thoại di động Iphone XS màu trắng, dung lượng 64G trị giá là 8.900.000đ; vì lý do: Sau hai ngày kể từ khi nhận lại điện thoại, bị hại kiểm tra thì phát hiện điện thoại đã bị xóa phần mềm và mất hết dữ liệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân V, tỉnh Nam Định giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hải Y về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

+) Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hải Y từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Thị Hải Y cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

+) Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

+) Trách nhiệm dân sự: Ngày 16-4-2021 bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm; do đó về trách nhiệm dân sự không xem xét, giải

quyết. Yêu cầu của bị hại tại phiên tòa đề nghị bị cáo phải bồi thường chiếc điện thoại di động Iphone XS màu trắng, dung lượng 64G trị giá là 8.900.000đ; căn cứ Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi bị hại có yêu cầu và có chứng cứ.

+) Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện; lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 06-4-2021, tại quán bún đậu Hà O ở xóm P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; lợi dụng chị Bùi Thị Kim O đang ngủ say, sơ hở trong việc quản lý tài sản, nên bị cáo Nguyễn Thị Hải Y đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS 64G, màu trắng có trị giá là 8.900.000đ (tám triệu chín trăm nghìn đồng) để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Ngày 17-3-2015, bị cáo bị công an xã M, thành phố Nam Định, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; hình thức phạt tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Bị cáo đã chấp hành xong ngày 23-3-2015.

Tiền sự: Ngày 10-8-2020, bị cáo bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Bị cáo chấp hành xong vào ngày 10-8-2020.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp đầy đủ số tiền có được từ việc trộm cắp tài sản và tại thời điểm phạm tội, bị cáo đang có thai. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là bị cáo có hoàn cảnh khó khăn một mình nuôi con nhỏ mới sinh ngày 18-8-2021.

[4] Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó cần xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, vừa sinh con vào ngày 18-8-2021 và đang trực tiếp nuôi dưỡng con mới sinh; nên Hội đồng xét thấy không cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho với bị cáo. Vì lý do bị cáo Y không có công việc, sức khỏe chưa ổn định và đang nuôi dưỡng con mới sinh.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 16-4-2021, bị hại Bùi Thị Kim O đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm; do đó về trách nhiệm dân sự trong vụ án Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Yêu cầu của bị hại tại phiên tòa đề nghị bị cáo phải bồi thường chiếc điện thoại di động Iphone XS màu trắng, dung lượng 64G trị giá là 8.900.000đ; Căn cứ Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tách ra để giải quyết giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi bị hại có yêu cầu và có chứng cứ.

[6] Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho bị hại đúng quy định pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Hữu V, trú tại: Thôn T, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định là người đã điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE màu xanh, BKS 18B1-51033 chở bị cáo Y đi thực hiện hành vi trộm cắp tại quán bún đậu Hà O ngày 06-4-2021. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật hình sự, tội phạm V thực hiện là tội ít nghiêm trọng; tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp, V chưa

đủ 16 tuổi, nên theo khoản 2 Điều 12 của Bộ luật Hình sự, V không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT công an huyện V đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với V về hành vi trộm cắp là đúng quy định pháp luật.

[8] Đối với anh Nguyễn Tiến Đ, là người đã mua lại chiếc điện thoại Iphone màu trắng dung lượng 64G mà Y đã trộm cắp được của chị O. Anh Đ không hề biết chiếc điện thoại mình mua của Y là điện thoại có được từ hành vi trộm cắp, nên Cơ quan CSĐT công an huyện V không xem xét, xử lý đối với anh Đạt là phù hợp.

[9] Đối với Trần Văn P, là bạn của bị cáo Y đã cùng Y đem điện thoại trộm cắp được đi bán và cùng Y bỏ trốn khỏi địa phương. Hiện nay chưa triệu tập được P để làm việc, cũng chưa đủ căn cứ; nên Cơ quan CSĐT công an huyện V đã tách hồ sơ để tiếp tục xử lý, điều tra và xác minh làm rõ sau là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016; bị cáo Nguyễn Thị Hải Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hải Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hải Y 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được bản án và Quyết định thi hành án.

- Giao bị cáo Nguyễn Thị Hải Y cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

- Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị Hải Y.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hải Y phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại chị Bùi Thị Kim O được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi

hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- UBND xã T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Phạm Trường Nam